

BÁO CÁO
Tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN
đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC
(thời gian từ 01/6/2009-01/6/2020)

Thực hiện Kế hoạch số 498/KH-UBND ngày 30/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý trực tiếp 25 đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó chia ra: 01 trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Thuận, 13 trường THPT, 01 trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, 01 trường THPT Dân tộc nội trú Phan Rang, 04 trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS, 03 Trường THCS, THPT; 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, 01 Trung tâm GDTX-HN tỉnh, 01 Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Ninh Thuận. Tổng số biên chế được cấp thẩm quyền giao biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở là: 1.463 người, trong đó chia ra: Cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) có 80 người (chiếm tỷ lệ 5,47%), giáo viên 1211 người (chiếm tỷ lệ 82,78%) và nhân viên 172 người (chiếm tỷ lệ 11,76); Riêng biên chế hành chính cơ quan Sở GDĐT là 52 biên chế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA (CLQG) VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN UNCAC

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng (PCTN), Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

- Nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác PCTN; tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức trong PCTN

PCTN được Đảng ủy, Cấp ủy, Chi bộ đưa vào kế hoạch hàng năm được xem là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên phải thực hiện. Các văn bản liên quan đến PCTN được quán triệt đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức (CCVC), nhân dân đến liên hệ công việc được phổ biến các nội dung, các vấn đề liên quan đến thu phí ... Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất trong quá trình triển khai thực hiện.

- Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Đảng ủy, Lãnh đạo Sở GDĐT thường xuyên quan tâm, chú trọng đến công tác PCTN, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chỉ đạo và điều hành. Các văn bản của Trung ương, của Tỉnh về công tác PCTN, Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập được tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, công chức, người lao động Văn phòng Sở trong các buổi sinh hoạt Ngày pháp luật, các cuộc họp giao ban và tại Hội nghị CBCCVC hàng năm.

Ngoài ra Sở GDĐT đã xây dựng và chỉ đạo các đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Luật PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 theo quy định của ngành.

- Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; hiệu quả và chất lượng thực hiện

100% cán bộ, đảng viên, CCVC và người lao động trong toàn ngành được quán triệt các văn bản có liên quan đến PCTN. Các nội dung quy định về thủ tục, quy trình làm việc, thời hạn giải quyết đối với từng loại công việc... được sửa đổi bổ sung phù hợp với quy định của Luật PCTN, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Thủ trưởng các đơn vị có phân công trách nhiệm thành viên trong ban lãnh đạo theo dõi việc thực hiện PCTN của đơn vị. Qua đó, đã tạo điều kiện cho CBCCVC và người lao động nắm được các quy định của pháp luật về PCTN trên cơ sở đó tích cực đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng; Nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, sử dụng ngân sách nhà nước, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân.

- *Tình hình, kết quả và đánh giá việc tuyên truyền, phổ biến Chiến lược quốc gia PCTN, pháp luật về PCTN và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng*

Thủ trưởng các đơn vị được Lãnh đạo Sở giao trách nhiệm quán triệt công tác PCTN đến đảng viên, CCVC và người lao động thuộc trách nhiệm quản lý và tự tổ chức thanh, kiểm tra việc thực hiện. Thủ trưởng giao cho thanh tra của thủ trưởng phối hợp với Ban thanh tra nhân dân tham mưu cho thủ trưởng đơn vị thanh, kiểm tra việc PCTN và kịp thời giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của CCVC, người dân theo thẩm quyền. Nội dung và thời gian gửi báo cáo PCTN được các đơn vị chấp hành đúng quy định.

Công tác triển khai thực hiện PCTN; nội dung kiểm tra, thanh tra được Thanh tra Sở GDĐT, Cấp uỷ đưa vào kế hoạch hàng năm, xem là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên phải thực hiện. Các nội dung liên quan đến PCTN được cán bộ, CCVC và người lao động đồng tình, nhất trí cao và nhận thức được, đây là công việc phải làm có ý nghĩa to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ tổ quốc trong tình hình hội nhập hiện nay.

- *Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém: không.*

2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp

2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật

- Hoàn thiện và thực hiện công khai minh bạch các quy định về quản lý kinh tế-xã hội phục vụ công tác PCTN: trên cơ sở Quyết định số 115/2007/QĐ-UBND ngày 25/5/2007 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” tại Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Quyết định số 286/2006/QĐ-UBND ngày 09/11/2006 của Tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND Tỉnh; Hằng năm, Sở GDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính. Ngoài ra Sở GDĐT cũng đã áp dụng và khai thác phương tiện thông tin đại chúng (trang web của Sở) để tuyên truyền về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Điều 39 Luật thanh tra năm 2010, bằng hình thức: Niêm yết tại trụ sở làm việc của đối tượng thanh tra, đăng tải lên cổng thông tin điện tử của Sở và phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

- Các giải pháp đổi mới công nghệ quản lý và hạn chế tiêu dùng tiền mặt: từ năm 2009 đến nay Sở Giáo dục và Đào tạo đã dần thay đổi từ thanh toán bằng tiền mặt chuyển sang thanh toán bằng chuyển khoản.

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém: các nhóm giải pháp về PCTN chưa phát huy được hiệu quả; một số giải pháp PCTN, lãng phí tuy có triển khai nhưng thực hiện chậm, hiệu quả còn thấp. Nguyên nhân do cơ chế chính sách, pháp luật không đồng bộ, còn nhiều bất cập; các quy định cụ thể về PCTN chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức nâng cao chất lượng thực thi công vụ

- Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý: Thời gian qua, việc phân công, phân cấp quản lý trong ngành được thực hiện nghiêm túc, rõ ràng; không xảy ra sự chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ.

- Giao Thanh tra Sở làm đầu mối giúp Lãnh đạo Sở trong việc đôn đốc theo dõi việc thực hiện và tổng hợp báo cáo công tác PCTN. Các đơn vị thuộc ngành có Thanh tra của Thủ trưởng và Ban thanh tra nhân dân phối hợp giúp Thủ trưởng trong việc kiểm tra thực hiện công tác PCTN tại đơn vị.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, quy trình nâng lương, đào tạo tạo: Sở GDĐT thực hiện “3 công khai” theo quy định bằng nhiều hình thức như niêm yết trên bảng tin, trên cổng thông tin điện tử và thông qua trong các cuộc họp cũng như trong Hội nghị CBCCVC hàng năm.

- Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức: Hàng năm xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, giao Phòng Tổ chức-Hành chính có trách nhiệm tham mưu thực hiện kế hoạch.

- Công khai, minh bạch mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí của đơn vị và nguồn ngân sách nhà nước: niêm yết tại trụ sở, thông báo tại Hội nghị CBCCVC hàng năm của cơ quan.

- Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công (gắn với kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí): Cuối năm các đơn vị xây dựng lại các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ, liên quan quyền lợi CBCCVC trong đơn vị trên cơ sở văn bản hướng dẫn của trên và lấy ý kiến của toàn thể CBCCVC tại Hội nghị CCVC trước khi Thủ trưởng đơn vị ký ban hành. Không có trường hợp đơn vị tự đề ra các thủ tục hành chính ngoài những quy định đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Thực hiện quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện; thực hiện việc trả

lượng qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Thực hiện quyền tự chủ về tài chính theo quy định hiện hành.

- Thực hiện các quy định về minh bạch về tài sản thu nhập: Các cá nhân phải kê khai, minh bạch tài sản thu nhập đều thực hiện tốt theo quy định.

- Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức. Không có trường hợp CCVC bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy tắc ứng xử.

Thông qua các cuộc kiểm tra cải cách hành chính gắn với kiểm tra công vụ hàng năm tại Sở GDĐT và các đơn vị đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh CBCCVC và người lao động thực hiện chưa đúng hoặc chưa đầy đủ quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn và thực hiện nhiệm vụ được giao góp phần làm trong sạch bộ máy tạo lòng tin CBCC, người dân, doanh nghiệp khi liên hệ làm việc.

2.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng

2.3.1. Hoạt động giám sát công tác PCTN; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN

- Tình hình và kết quả hoạt động giám sát và hình thức giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các tổ chức Chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác PCTN: chưa thường xuyên và chỉ dừng lại ở mức tiếp xúc cử tri, kỳ họp Hội đồng nhân dân; giám sát việc xử lý sau kết luận thanh tra, kiểm tra tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác giám sát công tác PCTN, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN: chưa thường xuyên và kết quả, hiệu quả thực hiện còn thấp; nguyên nhân do vai trò trách nhiệm của Thủ trưởng các cấp, các ngành chưa cao.

2.3.2. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng: Không.

2.4. Công tác thu hồi tài sản tham nhũng: Không.

2.5. Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN

- Theo pháp luật hiện hành, hiện nay đối với cấp Sở chưa có quy định về tổ chức và cán bộ làm công tác PCTN. Thanh tra Sở được giao đầu mối giúp Lãnh đạo Sở trong việc đôn đốc theo dõi việc thực hiện và tổng hợp báo cáo công tác PCTN. Các đơn vị thuộc ngành có Thanh tra của Thủ trưởng và Ban thanh tra nhân dân phối hợp giúp Thủ trưởng trong việc kiểm tra thực hiện công tác PCTN tại đơn vị.

- Công tác phối hợp của các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong PCTN: chưa gặp khó khăn.

2.6. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Cấp ủy Đảng, thủ trưởng, công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ban thanh tra nhân dân, thanh tra thủ trưởng, CBCCVC của đơn vị đã thực hiện việc giám sát, kiểm tra công tác PCTN.

Nhân dân và các cơ quan dân cử luôn quan tâm đến hành vi tham nhũng, lãng phí. Những ý kiến của nhân dân phản ánh trực tiếp với Lãnh đạo ngành hoặc thông qua Hội đồng nhân dân, Đại biểu Quốc hội liên quan trong lĩnh vực giáo dục được Lãnh đạo bố trí thời gian kịp thời giải đáp và có công văn trả lời theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân

Công tác phòng, chống tham nhũng trong những năm qua luôn được lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời nên có chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động; ý thức rèn luyện, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao của công chức, viên chức được nâng lên; kỷ cương, kỷ luật được tăng cường; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã được thực hiện đồng bộ trên nhiều lĩnh vực hoạt động của ngành; tăng cường thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Kết quả đến nay chưa phát hiện hành vi tham nhũng gây ảnh hưởng đến ngành hoặc gây thất thoát ngân sách nhà nước.

2. Đánh giá về việc thực hiện CLQG và kết quả thực hiện UNCAC

2.1. Đánh giá hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện CLQG và UNCAC

Trong thời gian qua đã có chuyển biến rõ nét cả hai mặt phòng ngừa, phát hiện và xử lý; cấp ủy, chính quyền và các đơn vị, phòng chức năng thuộc Sở tổ chức thực hiện, triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp về PCTN. Trên nhiều mặt công tác PCTN đã được kết quả: Văn bản pháp luật liên quan đến PCTN được phổ biến được triển khai kịp thời đến các đơn vị thuộc ngành. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại các đơn vị trực thuộc được các đơn vị quán triệt đến từng CCVC, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân dưới nhiều hình thức (loa đài, bàn hướng dẫn, công khai tại bản thông tin chung tại đơn vị, buổi sinh hoạt ...), trong năm chưa có trường hợp vi phạm do tham nhũng. Sở GDĐT và các đơn vị trực thuộc xử lý văn bản qua hệ thống TD Office, đạt 100%. Cải cách thủ tục hành chính đã giảm bớt thời gian đi lại cho người dân và tiết kiệm được nhiều kinh phí mua văn phòng phẩm.

2.2. Đánh giá tổng quát những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện CLQG và thực hiện UNCAC; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

- *Khó khăn, vướng mắc:* Các văn bản Trung ương, địa phương được ban hành mới, bổ sung, sửa đổi liên tục trên nhiều lĩnh vực liên quan đến PCTN. Người thực hiện và bộ phận có liên quan chưa cập nhật kịp thời, nghiên cứu. Một nội dung văn bản có thể hiểu nhiều cách khác nhau dẫn đến thực hiện và giải quyết chưa đúng quy định. Tính dân chủ chưa cao, thực hiện không đầy đủ vẫn còn tại một vài đơn vị.

- *Nguyên nhân:* Trình độ khả năng của CCVC trong việc phát hiện vụ việc tham nhũng còn hạn chế đặc biệt các vụ việc liên quan đến tài chính, một số CCVC ngại phản ánh những vụ việc có liên quan đến tham nhũng.

- *Bài học kinh nghiệm:* Tổ chức thực hiện công tác PCTN phải nắm vững nội dung cần phải triển khai, chỉ đạo, khảo sát nắm chắc tình hình để xây dựng kế hoạch, chương trình hành động một cách cụ thể, sát đúng; phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm rõ ràng cho từng tập thể, cá nhân; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của CBCCVN; chú trọng công tác phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh với các hành vi tham nhũng, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra và xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng sẽ góp phần quan trọng vào việc đẩy lùi tham nhũng.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài chính cho Thủ trưởng các đơn vị và các cán bộ quản lý tài sản, tài chính của các đơn vị.

- Xử lý nghiêm khắc, kịp thời các trường hợp tham nhũng đã được phát hiện, kết luận nhất là các vụ án tham nhũng trọng điểm nhằm răn đe và củng cố lòng tin của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân./.

(Kèm theo Phụ lục thống kê số liệu chủ yếu về công tác phòng, chống tham nhũng (từ ngày 01/01/2010 đến 01/01/2020)

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng của Sở;
- Lưu: VT, T.Tra.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huệ Khải

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(từ ngày 01/6/2009 đến ngày 01/6/2020)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC- SGDDT ngày /3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành có nội dung liên quan đến công tác PCTN	Văn bản	90
02	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
03	Số cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	người	Khoảng hơn 3.000 CBCCVV được quán triệt trong giao ban định kỳ, sinh hoạt Ngày pháp luật
04	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
07	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
08	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
09	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	11 (Quy chế chi tiêu nội bộ)
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi	Triệu	0

	và bồi thường	đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của CBCCVC, chuyển đổi vị trí công tác		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được thanh, kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số CBCCVC vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số CBCCVC được chuyển đổi vị trí công tác	Người	18
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		0
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
26a	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do có dấu hiệu tham nhũng	Người	0
26b	Số yêu cầu giải trình đã được giải trình theo quy định về trách nhiệm giải trình	Yêu cầu	0
26c	Tỷ lệ đã thực hiện giải trình so với số yêu cầu giải trình đủ điều kiện giải trình	%	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	01
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		0
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC)		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết KNTC	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết KNTC	Người	0
	Qua công tác kiểm toán		
37	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm toán		0

38	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán		0
	Qua điều tra tội phạm		
39	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
40	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	Công tác truy tố tội phạm tham nhũng		
41	Số vụ án tham nhũng đã bị truy tố		
42	Số vụ án tham nhũng đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ		
43	Số bị can tham nhũng đã bị truy tố		
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
44	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử	Vụ	0
45	Số đối tượng bị kết án tham nhũng	Người	0
	Trong đó:	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
46	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
47	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
48	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý	Vụ	0
49	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
49	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
51	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó:	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0